

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2020/HS-ST**
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Minh Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Quốc Đ; sinh năm 1985 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp PC, xã MT B, CT, KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đức B, sinh năm 1946 và bà Đỗ Thanh V, sinh năm 1952; Vợ Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Lê V A (Đ)**, sinh năm 1982 (có mặt)

Trú tại: 22/15 NCT, P. VT, TP. RG, KG

Người làm chứng:

1/ Anh **Nguyễn Đình M1**, sinh năm 1990 (có mặt).

Trú tại: 46/41 DVN, P. ANH, RG, KG

2/ Anh **Lê Phước A**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: KP. DO, P. VH, RG, KG

3/ Anh **Huỳnh Quốc T**, sinh năm 1975 (có mặt)

4/ Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp PC, xã MT B, CT, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 13 tháng 8 năm 2019 Nguyễn Đình M1 cùng Lê V A (tên gọi khác là Đ và Lê Phước A) điều khiển xe mô tô đi tìm Huỳnh Quốc Ng tại nhà của ông Huỳnh Đức B tại ấp PC, xã MT B, CT, KG (Ng là con ruột ông B) để lấy tiền mà Ng nợ M1.

Khi đến nhà ông B thì cả nhóm của V A kêu cửa thì có Huỳnh Quốc Đ (Đ là em ruột của Ng) ra mở cửa. Lúc này nhóm của V A yêu cầu Ng trả tiền thì Đ trả lời là không có Ng ở nhà nên cả hai bên xảy ra cự cãi với nhau. Sau đó, V A lấy ra 01 cây dao dài 32,5 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại mAg theo sẵn trong người cầm trên tay đứng cạnh bàn nước ở phòng khách, Đ thấy V A cầm dao nên lùi lại nơi để dụng cụ sửa ống nước lấy ra 01 thanh kim loại dài 56,5 cm xông lại đánh vào tay của V A làm rớt cây dao mà V A đang cầm. Lúc này Đ tiếp tục nhặt cây dao mà V A làm rớt cầm trên tay phải của Đ rồi ôm người đẩy V A ra đến trước cửa nhà thì V A vấp té. Khi thấy V A té ngã thì Đ cầm cây dao trên chém vào người V A, V A đưa tay lên đỡ nên bị dao chém trúng vào tay trái, Đ tiếp tục dùng dao chém 01 cái trúng vào vai trái của V A gây thương tích. M1 và A đứng gần đó thấy Đ gây thương tích cho V A thì A chạy lại kéo Đ ra. Sau đó Đ vào nhà ngủ, còn V A được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang từ ngày 14 tháng 8 năm 2019 đến ngày 21 tháng 8 năm 2019 thì xuất viện.

Qua quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, bị cáo Huỳnh Quốc Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số: 561/KL-KTHS, ngày 04/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của Aanh Lê V A:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng vai trái. Hiện tại còn chỉ khâu, viêm tấy đỏ và còn phù nề.
- Sẹo xơ vùng cẳng – cổ tay trái.

- Đứt gân duỗi cổ tay quay, trụ và duỗi các ngón I, II, III, IV, V tay trái.
Hiện tại còn hạn chế chức năng vận động bàn tay.

- Mề (đứt) đầu dưới xương trụ tay trái.
- Hiện tại vùng xương hông – sườn trái và cẳng tay phải không có dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng vai trái là: 06% (Sáu phần trăm).
- Vùng cẳng – cổ tay trái là: 21% (Hai mươi một phần trăm).
- Vùng hông – sườn trái là: 00% (Không phần trăm).
- Vùng cẳng tay phải là: 00% (Không phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng vai trái và cẳng – cổ tay trái do vật sắc gây nên; Vật chứng (cây dao, đánh dấu số 2) gửi giám định gây được thương tích này.

- Chấn thương phần mềm vùng cẳng tay phải do vật tày gây nên; Vật chứng (Thanh kim loại, đánh dấu 1) gửi giám định gây được thương tích này.

- Hiện tại vùng hông – sườn trái không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Huỳnh Quốc Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ trong vụ án và hướng xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) Thanh kim loại màu bạc dài 56,5 cm, dạng hình hộp chữ nhật rộng 1,5 cm, bề ngang 2,5 cm.

- 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 32,5 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 21 cm, sắc 01 bề, cán bằng gỗ, nơi rộng nhất là 03 cm.

Đến thời điểm hiện nay, các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Anh Lê V A yêu cầu Huỳnh Quốc Đ bồi thường số tiền 39.100.000 đồng bao gồm: Tiền viện phí 17.000.000 đồng; tiền ngày công lao động 2.100.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Quốc Đ đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại. Tuy nhiên, bị cáo vẫn chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT- VKS-CT ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Quốc Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Quốc Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Quốc Đ** từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê V A số tiền còn lại là 24.100.000 đồng, bị cáo được khấu trừ thêm số tiền 5.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu bạc dài 56,5 cm, dạng hình hộp chữ nhật rộng 1,5 cm, bề ngAg 2,5 cm và 01 cây dao bằng kim loại dài 32,5 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 21 cm, sắc 01 bề, cán bằng gỗ, nơi rộng nhất là 03 cm.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ, ngày 13/8/2019 anh Lê V A, anh Nguyễn Đình M1 và anh Lê Phước A đi đến nhà ông Huỳnh Đức B trú tại ấp PC, xã MT B, CT, KG tìm anh Huỳnh Quốc Ng để lấy tiền. Khi đến nơi thì được Anh Huỳnh Quốc Đ (em ruột anh Ng) mở cửa. Lúc này Anh V A yêu cầu anh Ng trả tiền nhưng Đ nói không có anh Ng ở nhà, hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến cự cãi. Trong lúc cự cãi anh V A lấy ra cây dao dài khoảng 32.5cm, cán bằng gỗ cầm trên tay, liền lúc này Đ lấy thanh kim loại dài khoảng 56,5cm đánh vào tay anh V A làm cây dao rơi xuống đất. Đ cúi xuống lượm dao đồng thời đẩy Anh V A ra cửa làm anh V A vấp ngã, Đ liền dùng dao chém vào người anh V A, anh V A đưa tay trái lên đỡ thì bị thương tích, Đ tiếp tục chém 01 nhát nữa trúng vào vai trái của anh V A thì được mọi người can ngăn. Theo kết quả giám định pháp y thì sức khỏe của anh V A bị suy giảm do thương tích gây nên là 24%. Đối chiếu theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:; đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*”. Như vậy, việc bị cáo sử dụng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho anh V A làm cho sức khỏe anh V A bị suy giảm 24% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vô cùng quý giá không gì thay thế được nên mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật điều bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng chỉ vì hung hãn xem thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực và biết rõ cây dao bằng kim loại là hung khí sắc bén vô cùng nguy hiểm nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng cũng như sức khỏe của người bị hại. Thế nhưng trong lúc xảy ra cự cãi và khi thấy anh V A lấy ra cây dao cầm trên tay, bị cáo không kìm chế được bản thân liền lấy ThAnh kim loại đánh vào tay anh V A làm cây dao từ tay anh V A rơi xuống đất, bị cáo lượm lấy dao và gây thương tích cho anh V A, làm cho sức khỏe anh V A bị suy giảm 24%. Hành vi sai phạm của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần của anh V A, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên hành vi này cần phải được xử lý tương xứng để răn đe giáo dục, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hơn $\frac{1}{2}$ hậu quả cho người bị hại; nguyên nhân bị cáo phạm tội một phần cũng có lỗi của người bị hại trước, đồng thời cho thấy hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội dAnh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Anh Lê V A yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 17.000.000 đồng, tiền ngày công lao động là 2.100.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền Anh V A yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 39.100.000 đồng, ngoài số tiền trên Anh V A không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị cáo đồng ý bồi thường

theo yêu cầu của bị hại và đã khắc phục trước cho Anh V A được 20.000.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, còn 15.000.000 bị cáo đưa trực tiếp cho bị hại, số tiền còn lại bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 Thanh kim loại màu bạc dài 56,5 cm, dạng hình hộp chữ nhật rộng 1,5 cm, bề ngang 2,5 cm và 01 cây dao bằng kim loại dài 32,5 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 21 cm, sắc 01 bề, cán bằng gỗ, nơi rộng nhất là 03 cm đây là công cụ phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Quốc Đ 02** (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04** (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Quốc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Huỳnh Quốc Đ phải bồi thường cho Anh Lê V A số tiền còn lại là 24.100.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số: 01481 ngày 13/8/2020.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 Thanh kim loại màu bạc dài 56,5 cm, dạng hình hộp chữ nhật rộng 1,5 cm, bề ngang 2,5 cm và 01 cây dao bằng kim loại dài 32,5 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 21 cm, sắc 01 bề, cán bằng gỗ, nơi rộng nhất là 03 cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 29/QĐ-VKS-CT ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Huỳnh Quốc Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và $(19.100.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 955.000 \text{ đồng}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong